TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐCNHGT - KDTM	*Đan Phượng, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP Việt Nam T, Công ty A và ông Đinh Xuân X.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank); Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý: Địa chỉ: Số 78, Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Việt Hà, bà Trần Thu Hường. Chuyên viên xử lý nợ.

- Công ty A (gọi tắt là "A"); Địa chỉ: Cụm 1, xã L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là: Bà Nguyễn Thị Đ. Chức vụ: Giám đốc.

- Ông Đinh Xuân X, sinh năm 1966; Địa chỉ: Cụm 1, xã L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo qui định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2023 cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty A, bà Nguyễn Thị Đ và ông Đinh Xuân X thống nhất thỏa thuận: Công ty A còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 200622-4736953-01-SME ngày 20/6/2022 tạm tính đến ngày 10/11/2023 số nợ gốc và lãi là: Nợ gốc: 2.660.000.000 đồng Nợ lãi:

420.609.902 đồng. Tổng cộng: 3.080.609.902 đồng. Cụ thể theo từng khế ước nhận nợ như sau:

Khế ước nhân nợ và ủy nhiệm chi số 050123-4736953-01-SME ngày 05/1/2023 dư nợ là: Nợ gốc 1.280.000.000 đồng; lãi trong hạn là 23.328.905 đồng; nợ lãi quá hạn 179.323.890 đồng tổng nợ 1.482.652.795 đồng.

Khế ước nhân nợ và ủy nhiệm chi số 060123-4736953-01-SME ngày 06/1/2023 dư nợ là: Nợ gốc 1.380.000.000 đồng; lãi trong hạn là 28.109.886 đồng; nợ lãi quá hạn 189.847.221 đồng tổng nợ 1.597.957.107 đồng.

Công ty A phải có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 3.080.609.902 đồng.

Kể từ ngày 11/11/2023 Công ty A phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty A thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trong trường hợp Công ty A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank thì bà Nguyễn Thị Đ và ông Đinh Xuân X có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty A theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên. Nếu Công ty A, bà Nguyễn Thị Đ và ông Đinh Xuân X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty A, bà Nguyễn Thị Đ và ông Đinh Xuân X để thu hồi khoản nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CC THADS huyện Đan Phượng;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết